

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
(GIA HẠN)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng bờ, bãi sông;*

*Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò mỏ cát số 08 xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 4505/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ cát số 08 lòng sông Chu, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án cải tạo phục hồi môi trường “Dự án đầu tư khai thác mỏ cát số 08 xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa;*

*Căn cứ Giấy phép số 100/GP-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ cát số 08 xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa cho Công ty cổ phần Ngọc Tâm Bình (nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản từ Công ty cổ phần Khoáng sản Phong Thủy theo Giấy phép khai thác số 75/GP-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh);*

*Theo Công văn số 13437/UBND-CN ngày 13/9/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Ngọc Tâm Bình lập hồ sơ gia hạn thời gian khai thác mỏ cát số 08 xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa;*

*Xét Đơn đề ngày 07/10/2024 (kèm theo hồ sơ) đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Ngọc Tâm Bình;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1715/TTr-STNMT ngày 07/11/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 100/GP-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh để Công ty cổ phần Ngọc Tâm Bình được tiếp tục khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 08, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa với thời hạn 03 năm kể từ ngày Giấy phép gia hạn này có hiệu lực, ranh giới, tọa độ khu vực tiếp tục khai thác theo Phụ lục 1 gửi kèm theo.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần Ngọc Tâm Bình, có trách nhiệm:

a) Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (Gia hạn) và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

b) Hoàn thiện thủ tục và ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật.

c) Tiếp tục thực hiện khai thác trữ lượng cát còn lại của Giấy phép khai thác khoáng sản số 100/GP-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh; chịu sự kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm (nếu có) của các cơ quan chức năng có liên quan theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 100/GP-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh và nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản tại mỏ cát nêu trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra các vi phạm trong quá trình khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ nêu trên; tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến vệ

sinh môi trường, mất an ninh trật tự trong khu vực, làm hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đê điều và các công trình khác có liên quan; phối hợp với chính quyền địa phương để sửa chữa hư hỏng trên các tuyến đường trong quá trình vận chuyển và giải quyết các vấn đề có liên quan trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; kết thúc khai thác, thực hiện đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

## 2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

Giao các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Thiệu Hóa và các đơn vị có liên quan căn cứ quy định của pháp luật, chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại các văn bản có liên quan, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, giải quyết kịp thời những vấn đề có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản tại mỏ cát nêu trên của Công ty cổ phần Ngọc Tâm Bình, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp có dấu hiệu về hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản phải yêu cầu dừng ngay, để khắc phục, giải quyết kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận pháp lý không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 100/GP-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Ngọc Tâm Bình./.

### ***Nơi nhận:***

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Các Sở: TN&MT, XD, GTVT, NN&PTNT
- Công an tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Thiệu Hóa;
- UBND xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa;
- Công ty cổ phần Ngọc Tâm Bình;
- Lưu: VT, CN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND  
ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105<sup>0</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup></i>	
	X (m)	Y (m)
1	2202 565,70	564 395,00
2	2202 506,00	564 462,00
3	2202 509,00	564 487,00
4	2202 306,00	564 662,00
5	2202 248,00	564 608,00
6	2202 212,00	564 609,00
7	2202 182,92	564 573,00
8	2202 334,80	564 414,23
9	2202 527,09	564 331,10
<b>Diện tích mỏ S= 56.000 m<sup>2</sup></b>		